

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 12-4-2024*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyên.

Ông Đặng Nam Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc T; Sinh ngày 13/7/1976; Nơi sinh: Quảng Bình; Nơi ĐKTT: 128/39 LVD, phường 1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 270 NTT, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá L (đã chết) và bà Hoàng Thị T (Sinh năm: 1948); Có vợ là Mai Thị N (sinh năm 1980) đã ly hôn và 01 con là Trần Mai Hoàng T, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 05/10/1998 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản công dân” theo bản án số 288/HSST.

- Ngày 08/01/2024 bị Cục Cảnh sát giao thông – Bộ Công an xử phạt hành chính số tiền 35.000.000 đồng vì đã có hành vi sử dụng ma túy rồi điều khiển ô tô lưu thông trên đường.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trần Thị Thúy V; sinh năm 1972, trú tại: 270 NTT, khu phố 4, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 24/12/2023, trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, đoạn đường thuộc địa phận xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an đã dừng xe ô tô BKS 52Y-7327 do Trần Quốc T điều khiển để kiểm tra hành chính, phát hiện trên xe ô tô có 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói ni lông bên trong có 02 mẫu nén màu trắng, 01 gói ni lông bên trong chứa thảo mộc khô và 01 gói ni lông bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (T khai nhận là ma túy tàng trữ để sử dụng) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó bàn giao Trần Quốc T cùng tang vật cho cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang xử lý.

Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ký hiệu A.
- 01 gói ni lông bên trong có 02 mẫu nén màu trắng, 01 gói ni lông bên trong chứa thảo mộc khô và 01 gói ni lông bên trong chứa 01 viên nén màu xanh. Ký hiệu A1.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, BKS 52Y-7327
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota, BKS 52Y-7327 mang tên chủ xe là Trần Thị Thúy V.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Toyota, BKS 52Y-7327.

Tại bản kết luận giám định số 41/KLMT-KTHS ngày 02/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,574 gam.
- 01 viên nén màu xanh trong gói ni lông ký hiệu A1a gửi giám định không phải là ma túy có khối lượng là 0,447 gam.
- 02 mẫu nén màu trắng trong gói ni lông ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy loại heroin có khối lượng là 0,378 gam.

- Thảo mộc khô trong gói ni lông ký hiệu A1c gửi giám định là ma túy loại cần sa có khối lượng là 0,178 gam.

Quá trình điều tra xác định: Trần Quốc T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, ngày 23/12/2023, T đi đến khu vực quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân và lai lịch) 01 gói ma túy đá, 01 viên thuốc lắc, 01 gói heroin và 01 gói cỏ mỹ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, T bỏ vào vali rồi để lên xe ô tô BKS 52Y-7327, điều khiển ra Đà Nẵng chơi. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/12/2023, khi T điều khiển xe trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đến đoạn đường thuộc xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHV ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang Tp.Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc T số tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 0,386 gam mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói; bì ký hiệu A1 đựng 0 gam mẫu ký hiệu A1a; 0,214 gam mẫu ký hiệu A1b; 0 gam mẫu A1c và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Theo kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng);

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Trần Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

** Bị cáo nói lời nói sau cùng:*

- Bị cáo Trần Quốc T: đã biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Quốc T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/12/2023, khi T đang điều khiển xe ô tô Toyota, BKS 52Y-7327 trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đến đoạn đường thuộc xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang Trần Quốc T đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,574 gam, 01 gói ma túy loại heroin có trọng lượng là 0,378 gam, 01 gói ma túy loại cần sa có trọng lượng là 0,178 gam. Hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trong thời gian qua, nhân dân và chính quyền cả nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng đang nỗ lực hết sức để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều đối tượng phạm tội mua bán, tàng trữ các chất ma túy mà cụ thể vào ngày 24/12/2023, bị cáo Trần Quốc T đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Bản thân Trần Quốc T là đối tượng nghiện ma túy, để nhằm mục đích thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, ngày 23/12/2023 bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi mua ma túy về sử dụng, khi đang cất giữ và mang đi Đà Nẵng để sử dụng thì lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gieo rắc nguy cơ tổn hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, cải tạo giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi cũng như mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo mặc dù được tính là người chưa có tiền án nhưng có nhân thân xấu, đã từng 01 lần bị TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản công dân” vào năm 1998. Mặc dù vậy, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình để phấn đấu thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Ngoài ra, HĐXX xét thấy ngoài hình phạt chính thì cũng cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc T.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Trần Quốc T đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T khi quyết định hình phạt.

[5] Trong vụ án này còn có bà Trần Thị Thúy V là chủ sở hữu xe ô tô BKS 52Y-7327 là người cho bị cáo T mượn chiếc xe trên để đi, việc bị cáo mua ma túy cất trên xe để sử dụng thì bà Vân không hề hay biết. Do vậy, các cơ quan chức năng không xử lý bà Vân là có cơ sở và phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,386 gam mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói; bì ký hiệu A1 đựng 0 gam mẫu ký hiệu A1a; 0,214 gam mẫu ký hiệu A1b; 0 gam mẫu A1c và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Theo kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng) xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: biết rõ hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Trần Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng y) để sung công quỹ Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 0,386 gam mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói; bì ký hiệu A1 đựng 0 gam mẫu ký hiệu A1a; 0,214 gam mẫu ký hiệu A1b; 0 gam mẫu A1c và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (Theo kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.Đà Nẵng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về thời hạn kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/4/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM